

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày 13 - 5 - 2021

**NHA DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tuấn Vĩnh

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Oanh

Ông Nguyễn Hồng Diên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2021/TLST-HS, ngày 01/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn C, sinh ngày 28/4/1987, tại huyện Q, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1953 và bà Hoàng Thị G, sinh năm 1951; có vợ là Diệp Thị H (đã ly hôn), chưa có con; tiền án: Ngày 24/01/2017 bị TAND huyện Bắc Quang xử phạt số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) về hành vi đánh bạc (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giam ngày 19/01/2021, hiện đang bị tạm giam; có mặt.

2. Trương Thị T, sinh ngày 25/12/1972, tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phàn Văn V (đã chết) và bà Đặng Thị C, sinh năm 1947; bố nuôi bị cáo là Trương Thanh K (Tên gọi khác: Cháng Văn K); chồng: Đặng Văn N, sinh năm 1973; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án: Ngày 15/5/2018 bị TAND tỉnh Hà Giang xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng và hình phạt bổ sung là hình phạt tiền với mức phạt 3.000.000đ (ba triệu đồng) về hành vi đánh bạc, bị cáo đang trong

thời gian chấp hành án chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giam ngày 18/01/2021, hiện đang bị tạm giam; có mặt.

3. Lý Văn T1, sinh ngày 27/6/1987, tại huyện Q, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn Q, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Lý Thị X, sinh năm 1962; vợ: Chu Thị A, sinh năm 1984; con: Có một con sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 14/09/2020 bị Công an xã Việt Hồng, huyện Bắc Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) (hiện chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính); nhân thân: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Chu Thị A, sinh ngày 10/9/1984, tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn K, sinh năm 1954 và bà Trương Thị O, sinh năm 1957; chồng thứ nhất: Đặng Văn G (đã ly hôn), chồng thứ hai: Lý Văn T1, sinh năm 1987; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 14/09/2020 bị Công an xã Việt Hồng, huyện Bắc Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) (hiện chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính); nhân thân: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Đặng Văn N, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang, có mặt.

+ Chị Vì Thị H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt có lý do.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Đặng Văn D, sinh năm 1986; vắng mặt có lý do.

+ Bà Lý Thị X, sinh năm 1962; vắng mặt có lý do.

+ Anh Lý Văn T, sinh năm 1988; vắng mặt có lý do.

+ Anh Bàn Văn T1, sinh năm 1979; vắng mặt có lý do.

+ Anh Mã Văn H, sinh năm 1987; vắng mặt có lý do.

+ Anh Linh Văn T2, sinh năm 1980; vắng mặt có lý do.

+ Anh Lộc Hải Đ, sinh năm 1973; vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 00 phút đến 14 giờ 30 phút ngày 14/12/2020, tại khu vực đồi nhà Lý Văn T1, tại thôn Thành Tâm, xã Việt Hồng, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang có 11 (*mười một*) đối tượng gồm Lý Văn T1, Chu Thị A, Lý Thị X, Lý Văn T, Bàn Văn T2, Mã Văn H, Đặng Văn D, Hoàng Văn C, Lộc Hải Đ và Trương Thị T tụ tập đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng. Khi phát hiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã lập biên bản bắt quả tang đối với 09 (*chín*) đối tượng gồm Lý Văn T1, Chu Thị A, Lý Thị X, Lý Văn T, Bàn Văn T2, Mã Văn H; Linh Văn T3, Lộc Hải Đ, Trương Thị T và tạm giữ các đồ vật, tài liệu liên quan để phục vụ công tác điều tra, riêng Hoàng Văn C và Đặng Văn D bỏ trốn khỏi hiện trường. Đến ngày 17/12/2020, sau khi được vận động, C và D đã đến Công an huyện Bắc Quang khai báo toàn bộ hành vi đánh bạc của mình.

Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền tiền giữ trên chiếu bạc là 1.735.000 đồng (*một triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 05 quân bài tú lơ khơ; 04 quân bạc bằng tre đóm, một mặt màu đen, một mặt màu trắng; 01 đĩa sứ màu xanh nhạt, có hoa văn màu xanh, đỏ; 01 bát sứ màu trắng, bị vỡ thành 3 mảnh; 01 chiếu nhựa màu xanh, đỏ, vàng, trắng (chiếu cũ đã qua sử dụng).

Ngoài ra còn thu giữ thêm các đồ vật, tài liệu, cụ thể: Thu giữ của Trương Thị T: 01 xe mô tô BKS 23E-156.95, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn trắng, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh; thu giữ của Mã Văn H: 01 xe mô tô BKS 23D1-336.77, nhãn hiệu HONDA - VISION, màu sơn đỏ, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG J2 màu trắng; thu giữ của Bàn Văn T2: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG màu xám bạc, 01 ví giả da màu nâu; thu giữ của Lộc Hải Đ: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu trắng; thu giữ của Lý Văn T3: 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, màu đen; thu giữ của Lý Thị X: 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu MASSTEL; thu giữ của Chu Thị A: 01 điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu MOBISTAR;

- Quá trình điều tra, xác minh:

+ Đối với Hoàng Văn C: ngày 24/01/2017 bị TAND huyện Bắc Quang xử phạt số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) về hành vi đánh bạc. Đến ngày 14/12/2020, C chưa chấp hành xong hình phạt thì lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới.

+ Đối với Lý Văn T1, Chu Thị A: Ngày 14/09/2020 T1 và A đã bị Công an xã Việt Hồng, huyện Bắc Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*). Đến ngày 17/09/2020, T1 và A đã chấp hành xong hình phạt. Tuy nhiên kể từ ngày 17/09/2020 đến ngày 14/12/2020, T1 và A chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính thì T1, A lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm.

+ Đối với Trương Thị T: ngày 15/05/2018 bị TAND tỉnh Hà Giang tuyên phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng và hình phạt bổ sung là hình phạt tiền với mức phạt 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) về hành vi đánh bạc theo quy định tại khoản 2 Điều 248 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo T đang trong thời gian chấp hành án thì đến ngày 14/12/2020 T lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới.

Quá trình điều tra, các bị cáo Hoàng Văn C, Lý Văn T1, Chu Thị A và các đối tượng Mã Văn H, Bàn Văn T2, Lý Văn T3, Linh Văn T, Đặng Văn D, Lý Thị X đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, trong đó Mã Văn H là người khởi xướng và trực tiếp chuẩn bị các công cụ, phương tiện phục vụ cho việc đánh bạc, đồng thời H trực tiếp xóc cái được khoảng 2-3 lần, sau đó H lấy tiền ra làm bảng vị chung cùng với Đặng Văn D; Hoàng Văn C tham gia với vai trò vừa đánh bạc, vừa làm xóc cái sau khi H chuyển sang làm bảng vị. Các đối tượng còn lại chỉ tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc không có ai canh gác, hay bàn bạc, thỏa thuận việc thuê mượn địa điểm. Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 1.735.000đ (*một triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng*), trong đó:

- + Hoàng Văn C sử dụng số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*);
- + Lý Văn T3 sử dụng số tiền 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*);
- + Mã Văn H sử dụng số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) để đặt xuống chiếu bạc cho mọi người đặt cược bảng vị với mình. Quá trình đặt bảng vị, H cho Đặng Văn D cùng làm chung và ăn chia nếu thắng hoặc thua;
- + Lý Văn T1 sử dụng số tiền 20.000đ (*hai mươi nghìn đồng*) mượn của Chu Thị A;
- + Bàn Văn T2 sử dụng số tiền 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*);
- + Chu Thị A sử dụng số tiền 20.000đ (*hai mươi nghìn đồng*);
- + Linh Văn T4 sử dụng số tiền 20.000đ (*hai mươi nghìn đồng*);
- + Lý Thị X sử dụng số tiền 20.000đ (*hai mươi nghìn đồng*);
- + Trương Thị T sử dụng số tiền 250.000đ (*hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Đối với số tiền 5.000đ (*năm nghìn đồng*) còn lại, Bàn Văn T2 khai nhận, tổng số tiền T2 mang theo để sử dụng vào việc đánh bạc là 205.000đ (*hai trăm linh năm nghìn*), do Lý Văn T3 không mang theo tiền nên đã hỏi mượn của T2 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*), quá trình rút tiền ra bị rơi số tiền 5.000 đồng (*năm nghìn đồng*) trên chiếu bạc lúc nào không biết.

Đối với Lộc Hải Đ: Quá trình mọi người đánh bạc, Đ không mang theo tiền và cũng không mượn được tiền của ai nên chỉ ngồi xem mọi người đánh bạc. Lời khai của các bị cáo và các đối tượng khác cũng khẳng định quá trình mọi người đánh bạc chỉ thấy Đ đứng xem mọi người chơi chứ không tham gia đánh bạc cùng.

Đối với bị cáo Trương Thị T: Quá trình điều tra, bị cáo không thừa nhận hành vi đánh bạc của mình.

Ngày 25/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang tiến hành cho các bị cáo Chu Thị A, Lý Văn T1 và các đối tượng Linh Văn T3, Mã Văn H, Bàn Văn T2, Lý Văn T4 tiến hành nhận dạng đối với T. Kết quả, tất cả các bị cáo cùng các đối tượng quan sát ảnh của T bằng mắt thường và đều khẳng định ngày 14/12/2020 T có tham gia đánh bạc cùng mọi người, trực tiếp nhìn thấy T thả số tiền từ 10.000 đồng (*mười nghìn đồng*) đến 20.000 đồng (*hai mươi nghìn đồng*) để đặt cược đánh bạc.

Ngày 26/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang T1 hành cho các bị cáo Lý Văn T1, Chu Thị A và các đối tượng Bàn Văn T2, Linh Văn T3, Lộc Hải Đ, Mã Văn H, Lý Văn T4 đối chất trực tiếp với bị cáo Trương Thị T. Quá trình đối chất, tất cả những người tham gia đối chất đều khẳng định ngày 14/12/2020 có nhìn thấy T ngồi tại chiếu bạc và tham gia đánh bạc cùng mọi người, và khẳng định trực tiếp nhìn thấy T thả số tiền từ 10.000đ (*mười nghìn đồng*) đến 20.000đ (*hai mươi nghìn đồng*) xuống chiếu bạc để đặt cược.

Ngày 25/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 231, trưng cầu phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Hà Giang giám định đối với số tiền 1.735.000 đồng (*một triệu bảy trăm ba lăm nghìn đồng*) T giữ trong vụ án là tiền thật hay giả?

Ngày 31/12/2020, Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang ban hành Kết luận giám định số 15 kết luận: số tiền 1.735.000 đồng (*một triệu bảy trăm ba lăm nghìn đồng*) gửi giám định là tiền thật.

Với chứng cứ và hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 18/CT-VKSBQ ngày 31/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn C, Lý Văn T1, Chu Thị A, Trương Thị T về tội "*Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Những người làm chứng tại giai đoạn điều tra đều xác nhận: Khoảng thời gian từ 13 giờ 00 phút đến 14 giờ 30 phút ngày 14/12/2020, tại đồi nhà Lý Văn T1, Tộc thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang có 10 người gồm Lý Văn T1, Chu Thị A, Lý Thị X, Lý Văn T3, Bàn Văn T2, Mã Văn H, Đặng Văn D, Hoàng Văn C và Trương Thị T cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, còn Lộc Hải Đ là người đứng xem các đối tượng đánh xóc đĩa đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Bắc Quang phối hợp với Công an xã Việt Hồng, huyện Bắc Quang bắt quả tang và thu giữ tại chiếu bạc số tiền là 1.735.000đ (*một triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) cùng với một số vật chứng khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, phân hóa vai trò của các bị cáo, nêu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17, 38, 50, 58, đoạn 1 điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn C; Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17, 38, 50, 58, khoản 5 Điều 65, Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Thị T; Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 36, 50, 58,

điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lý Văn T1, Chu Thị A.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 19/01/2021).

Xử phạt bị cáo Trương Thị T 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; tổng hợp hình phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 26/2018/HS-ST ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang đối với bị cáo Trương Thị T, bị cáo T được khấu trừ thời gian tạm giam của bản án ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 18/01/2021).

Xử phạt bị cáo Lý Văn T1 và bị cáo Chu Thị A 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo Lý Văn T1, Chu Thị A tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Việt Hồng, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Lý Văn T1, Chu Thị A. Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, các bị cáo Lý Văn T1, Chu Thị A phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Các bị cáo C, T, T1, A là lao động tự do, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn C, Lý Văn T1, Chu Thị A, Trương Thị T đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản cáo trạng đã nêu và nhất trí với bản luận tội.

Các bị cáo lời nói sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng, nhưng trước đó họ đã có lời khai tại giai đoạn điều tra và có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, do vậy căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của các bị cáo Hoàng Văn C, Lý Văn T1, Chu Thị A, Trương Thị T trước cơ quan điều tra tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 14/12/2020, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; bản ảnh xác định hiện trường, biên bản đối chất, biên bản nhận dạng, quyết định trưng cầu giám định và Kết luận giám định số: 15/KL-PC09 ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang; lời khai của các bị cáo, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm và các thành phần tham gia. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc trong vụ án này được xác định là 1.735.000đ (*một triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng*), nếu theo quy định thì chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự, tuy nhiên Hoàng Văn C, Trương Thị T đã bị xử lý hình sự về hành vi đánh bạc trước đó, chưa chấp hành xong hình phạt thì lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 14/12/2020; Chu Thị A, Lý Văn T1 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng chưa hết thời hiệu để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hoàng Văn C, Lý Văn T1, Chu Thị A, Trương Thị T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, có nội dung quy định như sau:

[4] "*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*"

[5] Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thuộc tội phạm ít nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng là khách thể được pháp luật Nhà nước ta

bảo vệ, hành vi đó còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được Ta bằng tiền là trái pháp luật nhưng do ham vui, không làm chủ được bản thân, nên các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc. Trong vụ án này, các bị cáo đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa với mục đích được thua bằng tiền, trong đó người thắng được nhận một khoản lợi ích vật chất từ người thua. Động cơ, mục đích đánh bạc của các bị cáo là vì tư lợi, nhằm sát phạt tiền là tài sản của nhau. Số tiền các bị cáo cùng các đối tượng khác sử dụng để đánh bạc trong vụ án này được xác định là 1.735.000đ (*một triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng*), bị cáo Hoàng Văn C, Trương Thị T đã bị xử lý hình sự về hành vi đánh bạc nhưng chưa chấp hành xong hình phạt và bị cáo Chu Thị A, Lý Văn T1 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng chưa hết thời hiệu để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, vì vậy cần xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

[7] Quá trình điều tra, bị cáo Trương Thị T không thừa nhận hành vi đánh bạc của mình, bị cáo chỉ thừa nhận việc ngày 14/12/2020, bị cáo đi một mình đến nhà Lý Văn T1 để chơi do T và T1 có mối quan hệ anh em họ hàng với nhau. Khi đi T có cầm theo số tiền 250.000đ (*hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Trong lúc ăn cơm tại nhà T1, thấy HuA khởi xướng việc đánh bạc nên T đồng ý. T khai nhận số tiền 250.000đ (*hai trăm năm mươi nghìn đồng*) mang theo là để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Trong lúc đánh bạc, T có ngồi dưới chiếu bạc xem mọi người đánh, nhưng do tỷ lệ đặt cược nhỏ chỉ từ 10.000đ (*mười nghìn đồng*) nên T không đánh nữa. Khi mọi người đánh bạc được khoảng 30 phút, T cầm trên tay số tiền 20.000 đồng (*hai mươi nghìn đồng*) định đặt cược đánh bạc nhưng chưa kịp thả tiền xuống chiếu bạc thì bị Công an ập vào bắt quả tang. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bị cáo T không thừa nhận hành vi đánh bạc của bị cáo tại giai đoạn điều tra là không có căn cứ, bởi lẽ quá trình lấy lời khai cũng như tại phiên tòa, bị cáo T đã thừa nhận nếu không bị phát hiện và bắt giữ thì số tiền 250.000 đồng (*hai trăm năm mươi nghìn đồng*) T sẽ sử dụng để tham gia đánh bạc ngày 14/12/2020. Mặt khác: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang tiến hành cho các bị cáo Chu Thị A, Lý Văn T1 và các đối tượng Linh Văn T3, Mã Văn H, Bàn Văn T2, Lý Văn T4 tiến hành nhận dạng đối với T. Kết quả, tất cả các bị cáo cùng các đối tượng quan sát ảnh của T bằng mắt thường và đều khẳng định ngày 14/12/2020 T có tham gia đánh bạc cùng mọi người, trực tiếp nhìn thấy T thả mỗi ván xóc đĩa từ 10.000 đồng (*mười nghìn đồng*) đến 20.000 đồng (*hai mươi nghìn đồng*) để đặt cược đánh bạc; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang cũng đã tiến hành cho các bị cáo Lý Văn T1, Chu Thị A và các đương sự Bàn Văn T2, Linh Văn T3, Lộc Hải Đ, Mã Văn H, Lý Văn T4 đối chất trực tiếp với bị cáo Trương Thị T. Quá trình đối chất, tất cả những người tham gia đối chất đều khẳng định ngày 14/12/2020 có nhìn thấy T ngồi tại chiếu bạc và tham gia đánh bạc cùng mọi người, và khẳng định trực tiếp nhìn thấy T mỗi ván T thả từ 10.000 đồng

(mười nghìn đồng) đến 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) xuống chiều bạc để đặt cược. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T cũng đã thừa nhận hành vi đánh bạc của mình. Như vậy Hội đồng xét xử khẳng định ngày 14/12/2020 bị cáo Trương Thị T sử dụng số tiền vào đánh bạc là 250.000 đồng cùng với các bị cáo C, A và T1.

[8] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo cùng thực hiện hành vi đánh bạc, nhưng không có sự bàn bạc, thống nhất, nên Tộc vụ án đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử phân hóa vai trò các bị cáo như sau:

[9] Trong vụ án này bị cáo Hoàng Văn C sử dụng số tiền vào đánh bạc là 200.000 đồng và là người xóc cái để các đối tượng khác tham gia đánh bạc, nên vai trò của bị cáo là cao nhất trong vụ án; bị cáo Trương Thị T sử dụng số tiền vào đánh bạc là 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng); bị cáo Chu Thị A, Lý Văn T1 mỗi bị cáo sử dụng số tiền vào đánh bạc là 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng).

[10] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo: Tuy bị cáo Trương Thị T, Hoàng Văn C đã bị xử lý hình sự về hành vi đánh bạc, chưa chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích là tình tiết định tội nên không sử dụng để đánh giá tình tiết tăng nặng, do vậy bị cáo Trương Thị T, Hoàng Văn C không có tình tiết tăng nặng; bị cáo Chu Thị A, Lý Văn T1 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (chưa hết thời hiệu để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính) là tình tiết định tội nên không sử dụng để đánh giá là có tiền sự.

[11] Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn C thật thà khai báo, phạm tội Tộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, người thân của bị cáo có công với Nhà nước nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại đoạn 1 điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trương Thị T phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn và là người dân tộc thiểu số, người thân bị cáo có công với Nhà nước nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Chu Thị A, Lý Văn T1 thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu Tộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn và là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ cận nghèo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[12] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này bị cáo Chu Thị A, Lý Văn T1 đánh bạc với số tiền thấp hơn so với mức tối thiểu, nếu theo quy định thì chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, do bị cáo Chu Thị A, Lý Văn T1 đã bị xử phạt hành chính về hành vi này chưa được chấm dứt tiền sự mà còn vi phạm, nên các bị cáo mới bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo là dân tộc thiểu số, là hộ cận nghèo, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ như Viện

kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo A, T1 là phù hợp và cũng đủ giáo dục các bị cáo. Ngoài ra, xét thấy các bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, là lao động tự do, không có việc làm, thu nhập không ổn định, nên miễn khẩu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng, thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

[13] Bị cáo Hoàng Văn C trước khi thực hiện hành vi đánh bạc vào ngày 14/12/2020 đã bị xử lý hình sự về hành vi đánh bạc, chưa chấp hành xong hình phạt thì lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới với lỗi cố ý. Đối với bị cáo Trương Thị T, Ngày 15/05/2018 bị TAND tỉnh Hà Giang xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về hành vi đánh bạc, hiện bị cáo đang trong thời gian chấp hành án, do vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Trương Thị T. Căn cứ khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, bị cáo T được khấu trừ thời gian tạm giam của bản án ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang. Những điều trên chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật, không tỏ ra ăn năn hối cải, do đó cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, mới đủ tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung, để các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[14] Ngoài ra, xét thấy các bị cáo Hoàng Văn C, Lý Văn T1, Chu Thị A, Trương Thị T không có việc làm thu nhập ổn định và không có tài sản có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[15] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

[16] Đối với những vật chứng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã tạm giữ, quá trình điều tra xác định các vật chứng đó không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại giai đoạn điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 07 ngày 25/02/2021, trả lại cho các chủ sở hữu, các chủ sở hữu không có ý kiến gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Đối với vật chứng đã thu giữ trong vụ án gồm: Số tiền 1.735.000đ (*một triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) thu giữ trên chiếu bạc, hiện đang lưu giữ tại tài khoản số 3949.0.01047740 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang (Biên lai số 0001501) là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước

[18] Đối với vật chứng là: 01 bát sứ màu trắng bị vỡ thành 03 mảnh; 01 đĩa sứ tròn màu xanh nhạt, có hoa văn màu xanh đỏ; 04 quân bạc bằng tre đóm, một mặt màu đen, một mặt màu trắng; 05 quân bài tứ lơ khơ (2 cơ, 3 cơ, 3 bích, 4 cơ, 4 bích); 01 chiếu nhựa màu xanh, đỏ, vàng, trắng, chiếu cũ đã qua sử dụng. Xét thấy đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi đánh bạc, không có giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[19] Trong vụ án này: Mã Văn H là người khởi xướng và trực tiếp chuẩn bị công cụ, phương tiện cho việc đánh bạc; Đặng Văn D là người cùng tham gia đánh bạc và cùng H bỏ tiền ra làm bằng vị; Lý Văn T3, Linh Văn T4, Lý Thị X, Bàn Văn T2 là những người tham gia đánh bạc; Lộc Hải Đ, quá trình các đối tượng tham gia đánh bạc, Đ chỉ đứng ở bên ngoài xem và không tham gia đánh bạc. Căn cứ vào số tiền thu giữ trên chiếu bạc cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án, hành vi của các đối tượng trên chưa đủ để xử lý hình sự, do đó ngày 04/03/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra các quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc đối với Mã Văn H, Đặng Văn D, Lý Văn T3, Linh Văn T4, Lý Thị X, Bàn Văn T2 bằng hình thức phạt tiền mỗi người 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) là có căn cứ. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[20] Đối với Đặng Văn N: Quá trình T sử dụng xe mô tô BKS 23E-156.95, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn trắng của N đến nhà Lý Văn T1 để chơi, sau đó T tham gia đánh bạc vào ngày 14/12/2020 N không biết và cũng không được T trao đổi gì. Đồng thời T cũng không sử dụng chiếc xe mô tô đó vào mục đích đánh bạc, Đặng Văn N đã nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu gì. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[21] Đối với Vì Thị H (*bạn gái của Mã Văn H*), ngày 14/12/2020, Mã Văn H mượn xe BKS 23D1-336.77, nhãn hiệu HONDA - VISION, màu sơn đỏ của H1 đi chơi, sau đó H điều khiển xe đến nhà Lý Văn T1 và rủ mọi người đánh bạc. Quá trình xác minh H1 không biết việc H mượn xe của H1 để đi đánh bạc, đồng thời H cũng không sử dụng chiếc xe trên vào mục đích đánh bạc, Vì Thị H1 đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[22] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17, đoạn 1 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn C;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17, khoản 5 Điều 65, Điều 56, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Thị T;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 36, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lý Văn T1, Chu Thị A;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn C, Trương Thị T, Lý Văn T1, Chu Thị A phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 19/01/2021).

+ Xử phạt bị cáo Trương Thị T 01 năm 03 tháng tù; tổng hợp hình phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 26/2018/HS-ST ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, buộc bị cáo Trương Thị T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 18/01/2021), bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 28/8/2017 đến ngày 04/01/2018 của bản án số 26/2018/HS-ST ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

+ Xử phạt bị cáo Lý Văn T1 01 năm cải tạo không giam giữ, bị cáo Chu Thị A 01 năm cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo Lý Văn T1, Chu Thị A tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Việt Hồng, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Lý Văn T1, Chu Thị A. Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, các bị cáo Lý Văn T1, Chu Thị A phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.735.000đ (*một triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) thu giữ trên chiếu bạc, hiện đang lưu giữ tại tài khoản số 3949.0.01047740 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang (Biên lai số 0001501);

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ màu trắng bị vỡ thành 03 mảnh; 01 đĩa sứ tròn màu xanh nhạt, có hoa văn màu xanh đỏ; 04 quân bạc bằng tre đóm, một mặt màu đen, một mặt màu trắng; 05 quân bài tú lơ khơ (2 cơ, 3 cơ, 3 bích, 4 cơ, 4 bích); 01 chiếu nhựa màu xanh, đỏ, vàng, trắng, chiếu cũ đã qua sử dụng;

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 06-4-2021).

4. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn C, Lý Văn T1, Chu Thị A, Trương Thị T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhA dA tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND xã Việt Hồng, H. Bắc Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Tuấn Vĩnh

